

Ngày 31/12/2025	14,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	-7.9%	-8.2%

2025	
ROE	15.2%
	+/- YoY ▲ 1.2%

Q4/25		
DT thuần	48.4	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 4.20 ▲ 9.6%	YoY ▲ 6.60 ▲ 15.9%

2025	
DT thuần	174
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 9.00 ▲ 5.7%

Q4/25		
LN gộp	16.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1.50 ▲ 10.0%	YoY ▲ 2.60 ▲ 18.6%

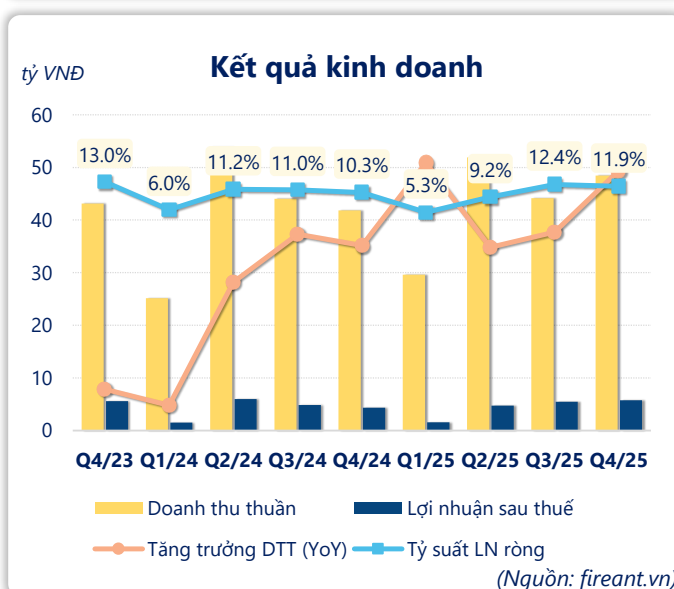
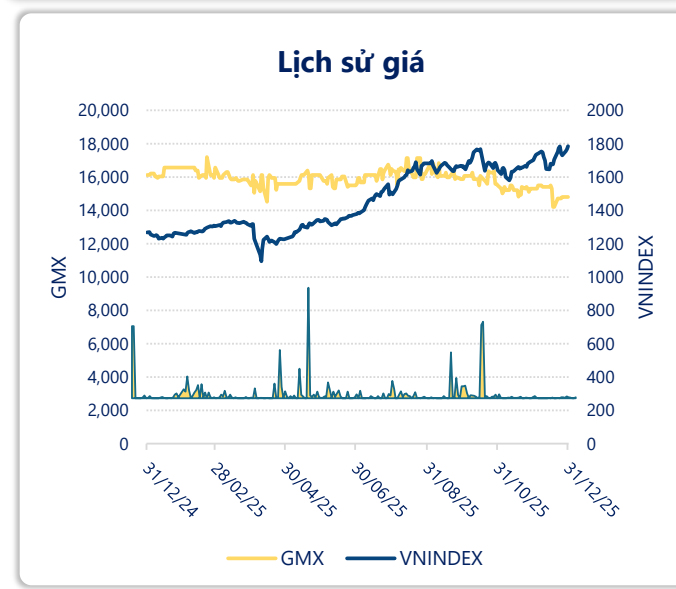
2025	
LN gộp	56.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.30 ▲ 6.1%

Q4/25		
LN thuần	7.55	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.62 ▲ 8.9%	YoY ▲ 1.72 ▲ 29.4%

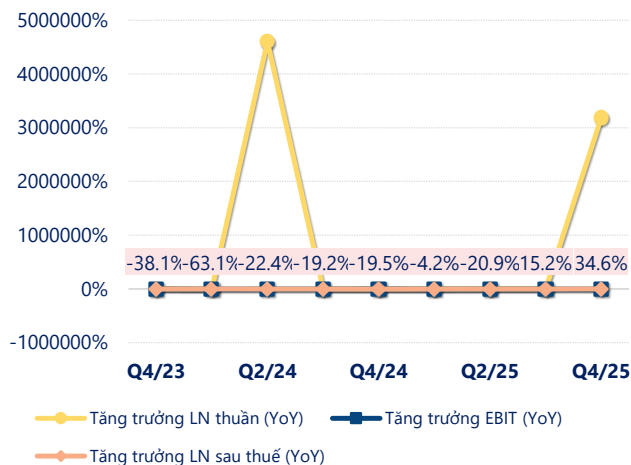
2025	
LN thuần	22.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.90 ▲ 4.1%

Q4/25		
LN sau thuế	5.74	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.28 ▲ 5.2%	YoY ▲ 1.42 ▲ 33.0%

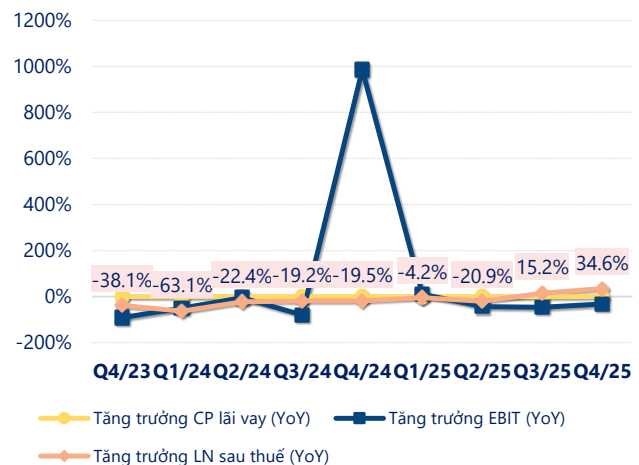
2025	
LN sau thuế	17.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.90 ▲ 5.9%



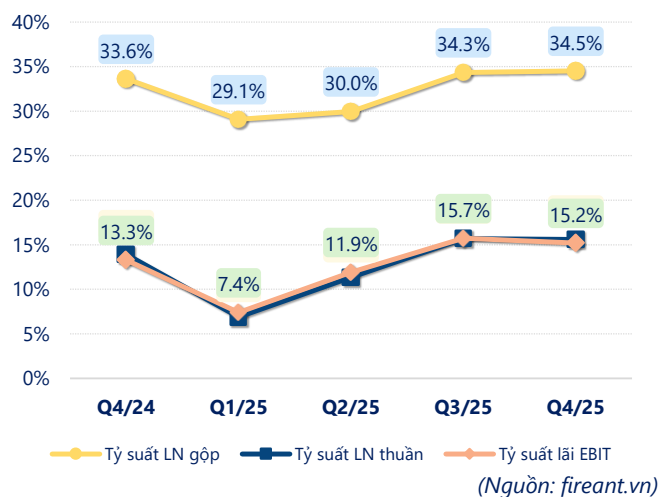
Tăng trưởng lợi nhuận



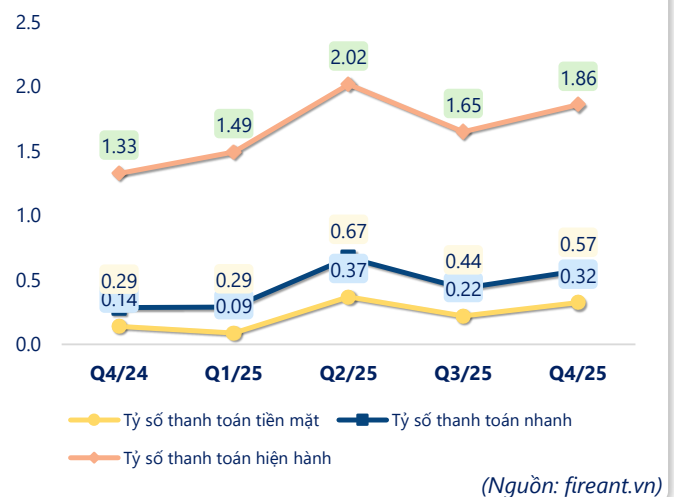
Tăng trưởng chi phí



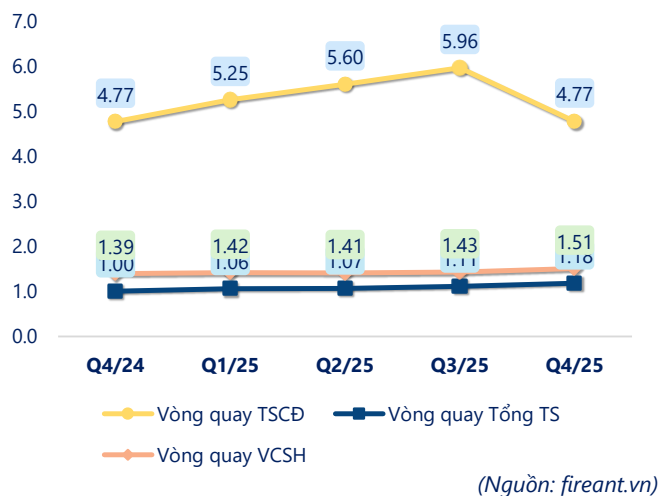
Tỷ suất lợi nhuận



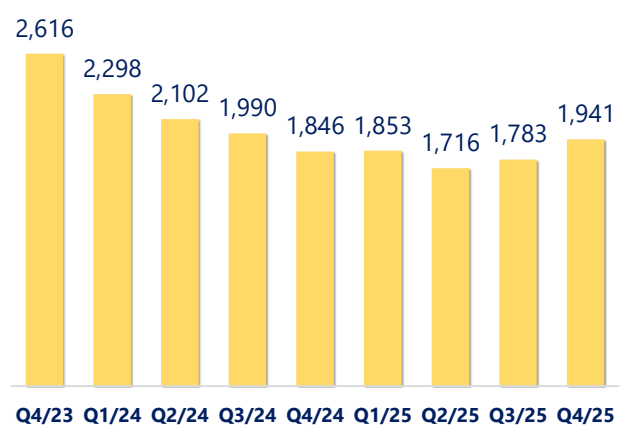
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	48.4	41.8	15.9%	174	165	5.7%
Giá vốn hàng bán	31.7	27.8	14.1%	118	112	5.5%
Lợi nhuận gộp	16.7	14.1	18.6%	56.1	52.8	6.1%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.02	32.7%	0.06	0.12	-51.1%
Chi phí TC	0.04	0.10	-64.9%	0.49	0.93	-47.0%
Chi phí lãi vay	0.04	0.10	-64.9%	0.49	0.93	-47.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.42	4.19	29.4%	19.0	16.9	12.7%
Chi phí QLDN	3.75	3.96	-5.4%	14.2	13.6	4.3%
LN thuần từ HĐKD	7.55	5.83	29.4%	22.4	21.5	4.1%
Lợi nhuận khác	-0.22	-0.37	41.1%	-0.20	-0.47	58.1%
LN trước thuế	7.33	5.45	34.5%	22.2	21.0	5.5%
Lợi nhuận sau thuế	5.74	4.32	33.0%	17.5	16.6	5.9%
LNST của CĐ cty mẹ	5.74	4.32	33.0%	17.5	16.6	5.9%

(Nguồn: fireant.vn)

